

Bản án số:41/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 6 - 2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hải Trung

2. Bà Đặng Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kiến Toàn – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Hạnh N, sinh năm 1989; nơi cư trú: 2646 35 THAVENST.PETERSBURG,FL C,USA.(Vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 13/11/2024, nguyên đơn Võ Thị Hạnh N trình bày :*

Năm 2016 chị Hạnh N và anh Tuấn A tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 21/6/2019. Sau khi kết hôn chị Hạnh N được cha ruột bảo lãnh sang Mỹ sinh sống còn anh Tuấn A sống tại Việt Nam. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung Võ Thiên P, sinh ngày 25/3/2017 hiện sống với chị Hạnh N tại Mỹ. Trong thời gian anh Tuấn A sống tại Việt Nam anh Tuấn A không lo làm ăn, chỉ ăn chơi thiếu nợ nhiều người, chị Hạnh N có khuyên nhiều lần nhưng anh Tuấn A không thay đổi. Do vợ chồng đã có mâu thuẫn, hiện tại chị Hạnh N

đang sinh sống tại Mỹ và chị Hạnh N không còn tình cảm với anh Tuấn A nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trầm Tuấn A.

Về con chung: có 01 con chung Võ Thiên P, sinh ngày 25/3/2017, hiện chị nuôi dưỡng. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Trầm Tuấn A cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và văn bản trình bày ý kiến ngày 19/3/2025 bị đơn Trầm Tuấn A trình bày:*

Qua tìm hiểu anh Tuấn A và chị Hạnh N tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long ngày 21/6/2019; có 01 con chung. Sau khi kết hôn năm 2019 chị H Nguyên sang Mỹ định cư và rước con chung Võ Thiên P, sinh ngày 25/3/2017 qua Mỹ. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn. Do vợ chồng sống xa nhau nên chưa làm hòa được; anh Tuấn A mong muốn vợ chồng đoàn tụ để con chung có một gia đình hạnh phúc có cha lẫn mẹ, do đó anh Tuấn A không đồng ý ly hôn với chị Hạnh N.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh Tuấn A xin nuôi con chung Võ Thiên P, sinh ngày 25/3/2017 không yêu cầu chị Hạnh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại thời điểm giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Hạnh N không có mặt ở Việt Nam mà đang sinh sống tại Hoa Kỳ, căn cứ khoản 3 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn chị Võ Thị Hạnh N có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hạnh N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Trầm Tuấn A được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng anh Tuấn A vẫn không có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trầm Tuấn A theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Võ Thị Hạnh N và anh Trầm Tuấn A thì chị Hạnh N và anh Tuấn A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/6/2019; do đó, hôn nhân giữa chị Hạnh N và anh Tuấn A là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Hạnh N và anh Tuấn A chung sống với nhau đến năm 2019 thì chị Hạnh N được cha ruột bảo lãnh sang Mỹ định cư cho đến nay. Chị Hạnh N cho rằng vợ

chồng thường phát sinh mâu thuẫn do anh Tuấn A không lo làm ăn, chỉ lo ăn chơi thiếu nợ nhiều người, chị Hạnh N có khuyên nhiều lần nhưng không thay đổi, vợ chồng không quan tâm đến nhau hơn nữa chị Hạnh N không còn tình cảm với anh Tuấn A do vợ chồng có mâu thuẫn và sống xa cách do đó chị Hạnh N yêu cầu được ly hôn với anh Tuấn A. Đối với anh Tuấn A cũng thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn, Anh Tuấn A vẫn còn tình cảm muốn hàn gắn tình cảm với chị Hạnh N để con chung có một gia đình hạnh phúc nên không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, hôn nhân giữa chị Hạnh N và anh Tuấn A xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm, không chăm sóc, không yêu thương nhau, hiện nay chị Hạnh N đang sinh sống tại Hoa Kỳ, anh Tuấn A đang sinh sống ở Việt Nam, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Mặc dù anh Tuấn A vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Hạnh N không còn tình cảm với anh Tuấn A và cương quyết ly hôn nên cho chị H Nguyên ly hôn anh Tuấn A là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Chị Võ Thị Hạnh N và anh Trầm Tuấn A có 01 con chung Võ Thiên P, sinh ngày 25/3/2017. Chị Hạnh N và anh Tuấn A đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; việc cha mẹ trông nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn vừa là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi giải quyết ly hôn, các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con hoặc Tòa án xử giao con cho ai là người trực tiếp nuôi con phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng người và phải quan tâm đến quyền lợi và lợi ích mọi mặt của đứa trẻ. Xét về điều kiện kinh tế để nuôi con thì chị Hạnh N và anh Tuấn A ai cũng đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên con chung Võ Thiên P hiện đang sinh sống cùng chị Hạnh N tại Hoa Kỳ, để đảm bảo cuộc sống ổn định phát triển tâm sinh lý bình thường nên tiếp tục giao cho chị H Nguyên trực tiếp nuôi dưỡng con là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hạnh N không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hạnh N và anh Tuấn A trình bày không có yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị Hạnh N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 19; Điều 123, Điều 126 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 2 Điều 478; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân

sự Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Hạnh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Hạnh N được ly hôn với anh Trầm Tuấn A.

- Về con chung: Giao con chung Võ Thiên P, sinh ngày 25/3/2017 cho chị Võ Thị Hạnh N trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Chị Võ Thị Hạnh N không yêu cầu nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Hạnh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0015209 ngày 06/01/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị Võ Thị Hạnh N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- Chánh án; 01
- CQTHADSTVL: 01;
- Đ/s: 02;
- UBND LA; 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 05.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Thị Tư